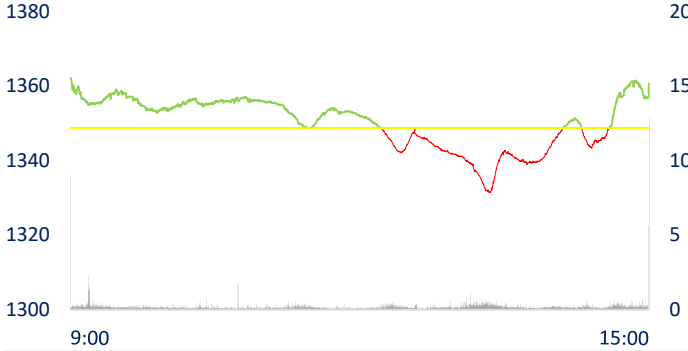
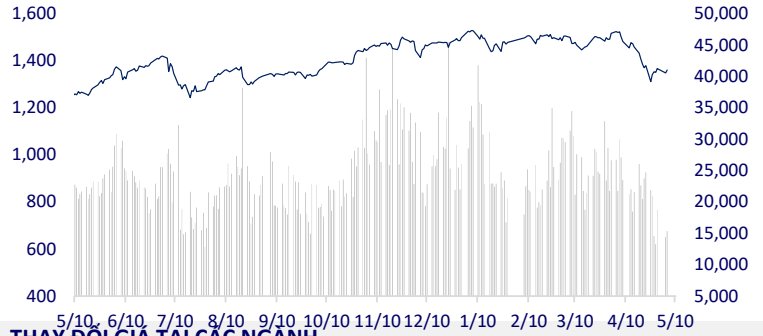


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,360.68	0.89%	-9.18%
VN30	1,404.88	1.10%	-8.52%
HNX	358.75	-0.62%	-24.31%
UPCOM	103.82	-0.19%	-7.86%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	296.40		
Tổng GTGD (tỷ)	17,799.18	5.70%	-42.72%

Khối ngoại mua ròng trở lại gần 300 tỷ đồng trong phiên 5/5. NLG đứng đầu danh sách mua ròng của khối ngoại sàn HoSE với 155 tỷ đồng. VHM và CTG được mua ròng lần lượt 82 tỷ đồng và 70 tỷ đồng. Trong khi đó, VNM bị bán ròng mạnh nhất với 36 tỷ đồng. BCM và DGW bị bán ròng lần lượt 32 tỷ đồng và 21 tỷ đồng.

**INTRADAY VNINDEX 5/5/2022**

**VNINDEX (1Y)**

**ETF & PHÁI SINH**

		1D	YTD
E1VFN30	23,550	0.21%	-8.83%
FUEMAV30	16,500	1.04%	-8.79%
FUESSV30	17,460	-1.97%	-8.11%
FUESSV50	21,750	6.10%	-5.02%
FUESSVFL	19,630	-4.24%	-12.68%
FUEVFN30	28,600	0.00%	1.96%
FUEVN100	19,150	-0.31%	-10.85%
VN30F2212	1,398.00	0.54%	
VN30F2209	1,399.50	1.09%	
VN30F2206	1,398.50	0.95%	
VN30F2205	1,402.50	1.41%	

**THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH**

**THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

		1D	YTD
Nikkei	26,818.53	0.00%	-6.85%
Shanghai	3,067.76	0.68%	-15.72%
Kospi	2,677.57	0.00%	-10.08%
Hang Seng	20,793.40	-1.48%	-11.13%
STI (Singapore)	3,343.57	-0.17%	7.04%
SET (Thái Lan)	1,643.30	-0.54%	-0.86%
Dầu thô (\$/thùng)	107.90	-0.27%	41.05%
Vàng (\$/ounce)	1,895.57	-0.33%	4.11%

Thị trường chứng khoán châu Á diễn biến trái chiều đầu phiên giao dịch 5/5. Trong đêm qua, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã chính thức tăng lãi suất với mức tăng cao nhất trong hai thập kỷ. Chỉ số Hang Seng của Hong Kong giảm 1,48%. Chứng khoán Trung Quốc mở cửa giao dịch trở lại sau kỳ nghỉ lễ. Chỉ số Shanghai composite tăng 0,68%. Thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc đóng cửa nghỉ lễ.

**KINH TẾ VĨ MÔ**

		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.56%	19	75
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.41%	4	140
TPCP - 10 năm	3.03%	5	103
USD/VND	23,170	0.28%	1.00%
EUR/VND	24,772	-1.33%	-6.41%
CNY/VND	3,538	-0.20%	-3.28%

Trong số 27 ngân hàng trên sàn, có tới 17 ngân hàng trình kế hoạch tăng vốn, với lượng tăng thêm khoảng 2,8 tỷ USD. Quy mô vốn ngân hàng tăng thêm khoảng 20%, 30% và cao nhất 65%.

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
TMC	5/5/2022	5/6/2022	5/20/2022	Tiền mặt		900
PSC	5/5/2022	5/6/2022	5/27/2022	Tiền mặt		800
DRL	5/6/2022	5/9/2022	5/18/2022	Tiền mặt		2,273
VLA	5/6/2022	5/9/2022		Cổ phiếu	100:85	
FMC	5/9/2022	5/10/2022	5/26/2022	Tiền mặt		2,000
BAX	5/9/2022	5/10/2022	8/11/2022	Tiền mặt		5,000
TET	5/9/2022	5/10/2022	5/24/2022	Tiền mặt		300
DHA	5/9/2022	5/10/2022	5/24/2022	Tiền mặt		2,000
VDT	5/11/2022	5/12/2022	5/25/2022	Tiền mặt		2,000

## TIN TỨC CHỌN LỌC

Việt Nam chiếm 15% tổng thị trường mua sắm trực tuyến tại ASEAN

Hệ thống ngân hàng sẽ tăng vốn gần 2,8 tỷ USD trong năm nay

Hơn 84.000 tỷ đồng đầu tư 3 dự án cao tốc trọng điểm

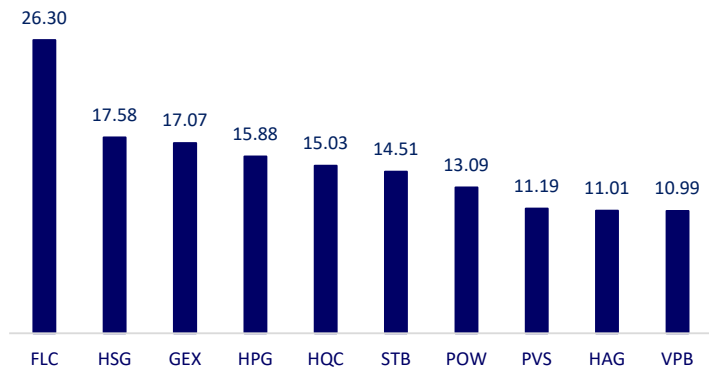
EU nhắm mục tiêu vào thương mại đầu toàn cầu của Nga với các biện pháp trừng phạt vận chuyển

Iceland có mức tăng lãi suất lớn nhất kể từ năm 2008

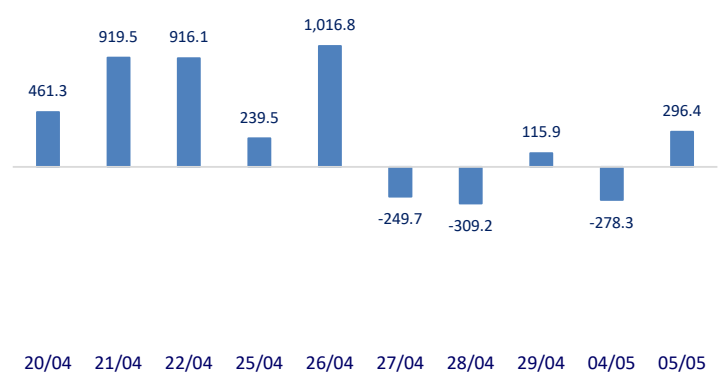
Thâm hụt thương mại Mỹ lên mức cao kỷ lục

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
<b>VCB</b>	81,000	1.38%	-0.61%	1,535,200	1,922,600	STB: ghi nhận thu nhập lãi thuần giảm gần 9% so với cùng kỳ 2021, xuống 2.739 tỷ đồng. Ngân hàng cho biết thu nhập lãi thuần giảm do dư nợ tăng nhưng lãi suất cho vay giảm so với cùng kỳ năm trước và tăng cường phân bổ lãi tồn đọng nên thu lãi cho vay giảm. Trong khi đó, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng hơn 83%, lên mức 1.535 tỷ đồng, lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối cũng ghi nhận tăng gần 44%, lên 298 tỷ đồng. Hoạt động khác báo lãi đột biến gấp hơn 9 lần so với cùng kỳ, từ 58 tỷ lên 545 tỷ đồng.
<b>BID</b>	38,200	2.55%	4.09%	2,968,700	2,838,100	
<b>CTG</b>	27,900	3.33%	-1.06%	7,677,700	6,926,400	
<b>TCB</b>	42,600	1.43%	0.71%	9,658,500	9,537,500	
<b>VPB</b>	35,550	-0.70%	-2.60%	16,701,700	20,780,700	
<b>MBB</b>	29,000	0.35%	-1.53%	11,282,200	11,372,300	
<b>HDB</b>	25,150	1.41%	-0.20%	3,475,200	3,578,500	
<b>TPB</b>	34,200	6.88%	1.79%	11,482,600	9,990,800	
<b>STB</b>	26,900	0.56%	-2.89%	19,653,200	20,460,700	
<b>ACB</b>	31,700	-0.16%	2.26%	4,674,600	5,018,700	
<b>NVL</b>	81,200	0.87%	-0.61%	3,397,400	3,962,000	NVL: Novaland lãi quý I tăng 49% từ việc bàn giao các dự án như NovaWorld Phan Thiet, NovaHills Mui Ne, NovaWorld Ho Tram, Soho Residence, Victoria Village, Aqua City và Saigon Royal.
<b>KDH</b>	46,100	-0.86%	-1.91%	1,219,900	1,260,200	
<b>PDR</b>	61,500	0.00%	-0.81%	2,874,300	3,103,600	
<b>GAS</b>	109,400	1.30%	1.58%	669,700	1,071,400	POW: Q1/2022, PV Power thu về 803,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 41,9% so với cùng kỳ và vượt 8,1% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.
<b>POW</b>	14,150	0.71%	10.55%	26,766,600	28,609,700	
<b>PLX</b>	47,600	-2.16%	-0.42%	2,437,300	2,700,300	
<b>VIC</b>	80,000	0.38%	2.70%	3,028,000	4,105,200	VIC: VinFast bán tổng cộng hơn 6.7 ngàn xe trong quý 1, trong đó VinFast Fadil tiếp tục là mẫu xe được ưa chuộng nhất trong tháng 03.
<b>VHM</b>	68,800	6.67%	6.67%	10,769,200	11,148,100	
<b>VRE</b>	30,300	1.17%	1.51%	3,855,200	4,618,300	
<b>VNM</b>	72,100	-0.55%	-2.96%	2,857,200	2,870,400	VNM: Quý 1/2022, thị trường nội địa ghi nhận doanh thu thuần đạt 11,658 tỷ đồng trong quý 1/2022, tăng 4.3% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu nội địa Công ty mẹ đạt 10,234 tỷ đồng, tăng 4%.
<b>MSN</b>	119,000	5.22%	2.15%	1,324,000	1,495,300	
<b>SAB</b>	169,400	3.61%	2.67%	251,000	354,000	
<b>BVH</b>	130,800	0.38%	1.40%	565,400	561,400	MWG: Tại thời điểm kết thúc Q1/2022, MWG ghi nhận lượng tiền và tương đương tiền vào khoảng 3.259 tỷ đồng, bao gồm 508 tỷ tiền mặt và hơn 2.650 tỷ tiền gửi ngân hàng (tăng mạnh 35% so với thời điểm đầu năm 2022). Với số dư trên, Công ty thu về gần 211 tỷ đồng lãi tiền gửi trong quý 1/2022. Ngoài ra, MWG cũng đang ghi nhận hơn 190 tỷ đồng tiền lãi cho vay và lãi tiền gửi tại khoản mục phải thu ngắn hạn.
<b>VJC</b>	130,800	0.38%	1.40%	565,400	561,400	
<b>FPT</b>	104,700	0.19%	-0.76%	3,688,500	3,665,000	
<b>MWG</b>	149,400	-0.07%	3.03%	1,950,400	2,277,300	
<b>PNJ</b>	110,000	1.57%	3.58%	970,900	1,241,400	
<b>GVR</b>	28,200	0.53%	-1.91%	2,631,600	2,482,400	
<b>SSI</b>	31,000	-3.13%	-7.46%	17,537,100	18,805,000	
<b>HPG</b>	42,050	0.12%	-2.44%	20,978,500	22,315,600	

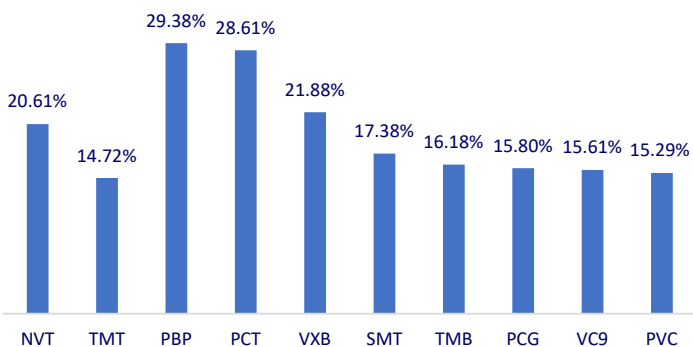
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

